

Số: 488/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 20 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 427/2024/HNST ngày 16 tháng 05 năm 2024 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn*: Ông **Phạm Đức Đ, sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: A18.06, **chung cư F Á, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**.

Bị đơn*: Bà **Lý Nhược L, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: A18.06, **chung cư F Á, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh**;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Căn cứ kho án 5, 6 Điều 27 Nghị quy ết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông **Phạm Đức Đ**, sinh năm 1973 và bà **Lý Nhược L**, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông **Phạm Đức Đ** và bà **Lý Nhược L** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99, ngày 08/8/2020 của Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp luật kể từ ngày quyết định có hiệu lực.

2.2. *Về con chung*: Bà **Lý Nhược L** được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên **Phạm Lý Anh T** (nữ), sinh ngày 14/02/2021 và có quyền yêu cầu ông **Phạm Đức Đ** cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của bà **L**.

Ông **Phạm Đức Đ** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Bà **Lý Nhược L** cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông **Đ** trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Trường hợp ông **Phạm Đức Đ** lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà **L** có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông **Đ**.

Trong trường hợp bà **Lý Nhược L** không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, ông **Phạm**

Đức Đ hoặc người thân thích, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. *Nghĩa vụ và phương thức cấp dưỡng*: Ông **Phạm Đức Đ** cấp dưỡng nuôi con tên **Phạm Lý Anh T** (nữ), sinh ngày 14/02/2021 với số tiền 10.000.000VNĐ/tháng. Bắt đầu từ tháng 6/2024.

Nghĩa vụ cấp dưỡng chấm dứt theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2015;

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết;

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;

2.4. *Về tài sản chung và nghĩa vụ dân sự*: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. *Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng án phí và án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông **Phạm Đức Đại tự n** nộp nhưng được cản trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008162 ngày 16/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú. Ông **Đ** và bà **L** đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- UBND phường Tân Thành, quận Tân Phú, Tp.HCM (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Oánh